TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **131**/2022/QĐST-DS	*TP. Tuyên Quang, ngày 24 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 109/2022/TLST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

**** Nguyên đơn:***

Ông **Đ A D**, sinh năm 1962;

Bà **T T L H**, sinh năm 1964;

Cùng địa chỉ: Số nhà 147, đường Phạm Văn Đồng, tổ dân phố 01, Phường HT, thành phố T Q, tỉnh T Q.

Người đại diện theo ủy quyền của bà T T L H là ông Đ A D, sinh năm 1962; Địa chỉ: Số nhà 147, đường Phạm Văn Đồng, tổ dân phố 01, Phường HT, thành phố T Q, tỉnh T Q.

**** Bị đơn:*** Ông **N V H,** sinh năm 1955;

Địa chỉ: Số nhà 148, đường Phạm Văn Đồng, tổ dân phố 01, Phường HT, thành phố T Q, tỉnh T Q.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về trách nhiệm trả nợ: Ông N V H có nghĩa vụ trả cho ông Đ A D và bà T T L H số tiền gốc là **1.140.000.000đồng** *(Một tỷ một trăm bốn mươi triệu đồng).*

- Về án phí:

Ông N V H được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Đ A D và bà T T L H không phải chịu án phí.

Trả lại cho bà T T L H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.800.000 đồng *(Mười triệu tám trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2021/0000519 ngày 04 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang;
- Chi cục THA DS TP Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Phạm Ngọc Hà